TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Minh Công

2. Bà Phạm Thị Bích Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn K, xã T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông Lê Văn G, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn K, xã T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tấm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Lê Văn G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2018 do ông Lê Văn G ngoại tình với người phụ nữ khác, thường xuyên ghen tuông và vô cớ đánh đập bà nhiều lần; do đó, khoảng 06 năm nay vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm đến nhau, trong thời gian này

bà và ông Lê Văn G không có hành động nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Lê Văn G nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: bà và ông Lê Văn G có 04 người con chung gồm: Lê Văn K – sinh ngày 30/10/2008, Lê Văn K – sinh ngày 01/5/2013, Lê Thị Bích H – sinh ngày 20/01/2016 và Lê Khắc V – sinh ngày 30/10/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Thị Bích H – sinh ngày 20/01/2016 và Lê Khắc V – sinh ngày 30/10/2017 và đồng ý để ông Lê Văn G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung tên Lê Văn K – sinh ngày 30/10/2008, Lê Văn Kh – sinh ngày 01/5/2013. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn G trình bày:

Ông Giáp xác định có đăng ký kết hôn hợp pháp với bà Nguyễn Thị T, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, nguyên nhân do bà Nguyễn Thị T ngoại tình với người khác; nay bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: ông xác định, giữa ông và bà Nguyễn Thị T có 04 người con chung gồm: Lê Văn K – sinh ngày 30/10/2008, Lê Thị Bích H – sinh ngày 20/01/2016, Lê Khắc V – sinh ngày 30/10/2017, Lê Văn Kh – sinh ngày 01/5/2013. Khi ly hôn, ông yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 04 con chung, hiện tại các con đang sinh sống với ông. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T: về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Lê Văn G; về con chung: đề nghị tiếp tục giao 02 con chung chưa thành niên tên Lê Văn K – sinh ngày 30/10/2008, Lê Văn Kh – sinh ngày 01/5/2013 cho ông Lê Văn G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; giao 02 con chung tên Lê Thị Bích H – sinh ngày 20/01/2016 và Lê Khắc V – sinh ngày 30/10/2017 cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; bị đơn ông Lê Văn G cư trú tại thôn K, xã T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Ông Lê Văn G có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Văn G.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn G là vợ chồng do có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tấm, Hội đồng xét xử thấy: bà T và ông G đều xác định quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải; ông G và bà T cho rằng người vợ, người chồng của mình ngoại tình mặc dù không cung cấp được chứng cứ gì cho Tòa án để chứng minh nhưng điều này chứng tỏ vợ chồng không còn thương yêu nhau, không còn tin tưởng nhau; hơn thế, đã từ lâu bà T và ông G không còn chung sống nên càng có cơ sở để khẳng định hôn nhân của họ không còn hạnh phúc; bà T yêu cầu ly hôn, yêu cầu này được ông G đồng ý. Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn hôn nhân của bà T và ông G không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với ông G.

[2.2] Về việc nuôi con chung: Tòa án xét thấy, ông G có nhà ở nhưng nghề nghiệp làm biển thu nhập không ổn định, bà T đang ở nhà thuê, mức lương không cao nhưng có thu nhập ổn định. Ông G yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 04 con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nên xét thấy nếu giao cả 04 con chung cho ông G trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì không thể đảm bảo cho các con chung được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để phát triển tốt; hơn nữa, bà T cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung tên Lê văn K – sinh ngày 30/10/2008 và Lê Văn Kh – sinh ngày 01/5/2013 cho ông G tiếp tục nuôi dưỡng; giao 02 con chung tên Lê Thị Bích H – sinh ngày 20/01/2016 và Lê Khắc V – sinh ngày 30/10/2017 cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các con chung.

[2.3] Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, trường hợp xảy ra tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Văn G.

2. Về nuôi con chung: tiếp tục giao 02 con chung chưa thành niên tên Lê Văn K – sinh ngày 30/10/2008 và Lê Văn Kh – sinh ngày 01/5/2013 cho ông Lê Văn G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao 02 con chung chưa thành niên tên Lê Thị Bích H – sinh ngày 20/01/2016 và Lê Khắc V – sinh ngày 30/10/2017 cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014807 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương